

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong Nhà trường

(Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-MNSK ngày 12 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng trường mầm non Sao Khuê)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ trong Nhà trường, quyền và nghĩa vụ của CBGVNV trong thực hiện dân chủ ở Nhà trường và trách nhiệm của Nhà trường, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở Nhà trường.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở Nhà trường

- Bảo đảm quyền của cán bộ, viên chức, người lao động được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở Nhà trường.
- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong thực hiện dân chủ ở Nhà trường.
- Thực hiện dân chủ ở Nhà trường trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của Nhà trường.
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của CBGVNV.
- Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở Nhà trường.
- Tôn trọng ý kiến đóng góp của CBGVNV, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của CBGVNV.

Điều 3. Phạm vi thực hiện dân chủ ở Nhà trường

Cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ tại trường mầm non Sao Khuê.

Điều 4. Quyền của CBGVNV trong thực hiện dân chủ ở Nhà trường

- Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.
- Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở Nhà trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Nhà trường theo quy định của pháp luật.

4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở Nhà trường theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của CBGVNV trong thực hiện dân chủ ở Nhà trường

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở Nhà trường.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến ở Nhà trường theo quy định.

3. Chấp hành quyết định của Nhà trường.

4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Nhà trường.

5. Tôn trọng và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của CBGVNV.

Điều 6. Quyền thụ hưởng của CBGVNV

1. Được bảo đảm thực hiện các quyền về thực hiện dân chủ ở Nhà trường theo quy định.

2. Được thông tin đầy đủ, kịp thời về các quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và quyết định của Nhà trường.

3. Được thụ hưởng kết quả thực hiện dân chủ ở Nhà trường.

4. Được tạo điều kiện để tham gia học tập, công tác của bản thân.

Điều 7. Các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở Nhà trường

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện dân chủ ở Nhà trường

2. Nâng cao trách nhiệm của Nhà trường, vai trò nêu gương của người đứng đầu, đảng viên, cán bộ, viên chức trong việc thực hiện dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở Nhà trường; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở Nhà trường làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương điển hình, có nhiều thành tích trong thực hiện tốt dân chủ ở Nhà trường; phát hiện và xử lý nghiêm cá nhân vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Nhà trường.

4. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin cho việc tổ chức thực hiện dân chủ ở Nhà trường.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở Nhà trường

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa CBGVNV thực hiện dân chủ ở Nhà trường.

2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở Nhà trường.

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở Nhà trường để thực hiện hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở Nhà trường để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực gây thiệt hại cho cá nhân, Nhà trường.

5. Giả mạo giấy tờ, gian lận hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bàn, quyết định, tham gia ý kiến của CBGVNV.

Điều 9. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Nhà trường

1. Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Nhà trường thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử theo quy định.

2. Tổ chức vi phạm có liên quan đến thực hiện dân chủ ở Nhà trường thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt theo quy định.

3. Cán bộ, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo quy định.

4. Việc xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Nhà trường tùy theo mức độ vi phạm sẽ thực hiện theo quy định.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở NHÀ TRƯỜNG

Mục 1: CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở NHÀ TRƯỜNG

Điều 10. Những nội dung người đứng đầu Nhà trường phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai trong nội Nhà trường các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Nhà trường;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của Nhà trường;

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của Nhà trường; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của Nhà trường, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà trường;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí Nhà trường; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Nhà trường;

9. Nội quy, quy chế, quy định của Nhà trường; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Nhà trường;

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, viên chức, người lao động về những nội dung cán bộ, viên chức, người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật dân chủ cơ sở;

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Nhà trường;

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Nhà trường.

Điều 11. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở Nhà trường

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

a) Niêm yết thông tin;

b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Nhà trường;

- c) Thông báo tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường;
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tại

Nhà trường;

đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của Nhà trường để thông báo đến cán bộ, viên chức, người lao động;

e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường để thông báo đến cán bộ, viên chức, người lao động tại Nhà trường;

g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Nhà trường.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 46 của Luật dân chủ cơ sở phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở Nhà trường

1. Trường hợp Nhà trường đã có trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu Nhà trường có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 46 của Luật dân chủ cơ sở trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Trường hợp Nhà trường chưa có trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ thì người đứng đầu Nhà trường có trách nhiệm tổ chức niêm yết các thông tin quy định tại Điều 46 của Luật dân chủ cơ sở tại trụ sở của Nhà trường và nơi làm việc của Nhà trường, bộ phận có liên quan trực tiếp ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tại Nhà trường hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 48 Luật dân chủ cơ sở, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đứng đầu Nhà trường có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 47 của Luật dân chủ cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường, bảo đảm để cán bộ, viên chức và người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

4. Người đứng đầu Nhà trường có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, viên chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc

thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

5. Nhà trường có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của Nhà trường phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của Nhà trường và không trái với quy định.

6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

MỤC 2 CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 13. Những nội dung cán bộ, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở Nhà trường.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, viên chức, người lao động tại Nhà trường ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ Nhà trường không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 14. Hình thức cán bộ, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Cán bộ, viên chức, người lao động tại Nhà trường bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật dân chủ cơ sở tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường, người đứng đầu cơ quan, Nhà trường hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại điểm c khoản 2 Điều 51 Luật dân chủ cơ sở thì người đứng đầu Nhà trường sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường.

Điều 15. Tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động

1. Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động do người đứng đầu Nhà trường chủ trì, phối hợp với Công đoàn Nhà trường tổ chức.

Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của Nhà trường nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do người đứng đầu Nhà trường quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn Nhà trường.

Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật dân chủ cơ sở.

2. Thành phần dự hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động được quy định như sau:

a) Đối với Nhà trường có tổng số cán bộ, viên chức, người lao động ít hơn 100 người, thì tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường;

b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường. Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

3. Nội dung của hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại Nhà trường;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu Nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật dân chủ cơ sở;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, viên chức, người lao động về những nội dung quy định tại Điều 53 của Luật dân chủ cơ sở;

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Người đứng đầu Nhà trường trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều 51 Luật dân chủ cơ sở;

b) Đại diện Công đoàn Nhà trường báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 51 Luật dân chủ cơ sở; kết quả giám sát, hỗ trợ cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện dân chủ ở Nhà trường;

c) Cán bộ, viên chức, người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

d) Người đứng đầu Nhà trường, Chủ tịch Công đoàn Nhà trường tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, viên chức, người lao động đối với các nội dung

thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của Nhà trường;

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật dân chủ cơ sở (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của Nhà trường có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu Nhà trường với tổ chức công đoàn;

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 16. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, viên chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động

1. Người đứng đầu Nhà trường có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để cán bộ, viên chức, người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật dân chủ.

2. Người đứng đầu Nhà trường phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của Nhà trường và các nội dung khác đã được cán bộ, viên chức, người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, người đứng đầu Nhà trường phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường.

4. Đảng viên, cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 49 của Luật dân chủ cơ sở và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công

đoàn cấp trên, lãnh đạo cấp trên trực tiếp của Nhà trường hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

Mục 3: CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 17. Những nội dung cán bộ, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu Nhà trường quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường.
2. Kế hoạch công tác hằng năm của Nhà trường.
3. Tổ chức phong trào thi đua của Nhà trường.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của Nhà trường.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.
6. Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; bầu cử cán bộ, viên chức.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, viên chức, người lao động.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của Nhà trường.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường (nếu có).
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của Nhà trường.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Nhà trường.

Điều 18. Hình thức cán bộ, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, cán bộ, viên chức, người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với người đứng đầu Nhà trường hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của Nhà trường;
2. Thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của Nhà trường;
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;
4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Nhà trường;
5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại Nhà trường;

6. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của Nhà trường.

Điều 19. Trách nhiệm trong việc tổ chức lấy ý kiến cán bộ, viên chức, người lao động tham gia ý kiến

1. Người đứng đầu Nhà trường có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, viên chức, người lao động về các nội dung quy định tại Điều 53 của Luật dân chủ cơ sở, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, viên chức, người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, viên chức, người lao động.

2. Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường phối hợp với người đứng đầu Nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung cán bộ, viên chức, người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu Nhà trường quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của Nhà trường.

3. Đảng viên, cán bộ, viên chức, người lao động trong Nhà trường có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến cán bộ, viên chức, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 4: CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT
Tiểu mục 1: NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 20. Nội dung cán bộ, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, viên chức, người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 49 của Luật dân chủ cơ sở.

2. Cán bộ, viên chức, người lao động giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở Nhà trường và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, người có thẩm quyền của Nhà trường, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại Nhà trường.

Điều 21. Hình thức cán bộ, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Cán bộ, viên chức, người lao động trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của cán bộ, viên chức, người lao động ở Nhà trường;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ, viên chức, người lao động khác trong Nhà trường;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Nhà trường hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung cán bộ, viên chức, người lao động đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động.

2. Cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Nhà trường.

Điều 22. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, viên chức, người lao động

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, viên chức, người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, người quản lý, phụ trách trực tiếp, những người có thẩm quyền khác tại Nhà trường; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ Nhà trường trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, viên chức, người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến người đứng đầu Nhà trường đến hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở Nhà trường thay mặt cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiểu mục 2 của Luật dân chủ cơ sở.

Điều 23. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Người đứng đầu Nhà trường có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của Nhà trường, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của Nhà trường để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở Nhà trường làm cơ sở để cán bộ, viên chức, người lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

b) Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động tại Nhà trường; thực hiện việc đối thoại, giải trình với cán bộ, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, viên chức, người lao động tại Nhà trường;

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động, kiến nghị của Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại Nhà trường; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân ở Nhà trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, viên chức, người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cấp có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong Nhà trường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Nhà trường, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật dân chủ cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và nhà trường, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Tiểu mục 2: BAN THANH TRA NHÂN DÂN NHÀ TRƯỜNG

Điều 24. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân Nhà trường

1. Ban Thanh tra nhân dân ở Nhà trường do hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động bầu gồm 03 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường.

2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong Nhà trường, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cơ quan, đơn vị, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, kế toán trưởng của Nhà trường.

3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường đề nghị hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.

4. Ban Thanh tra nhân dân ở Nhà trường gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân Nhà trường

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Nhà trường.

2. Kiến nghị Nhà trường, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu người đứng đầu Nhà trường cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của cán bộ, viên chức, người lao động ở Nhà trường.

5. Kiến nghị người đứng đầu Nhà trường khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức, người lao động; biểu dương cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của Nhà trường có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cán bộ, viên chức, người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 26. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Nhà trường

1. Ban Thanh tra nhân dân ở Nhà trường do Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình với Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường và tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà trường.

Điều 27. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân Nhà trường

1. Người đứng đầu Nhà trường có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của Nhà trường; báo cáo kết quả công tác hằng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của Nhà trường;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị;

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Nhà trường;

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự để hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên;

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết;

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền;

d) Vận động cán bộ, viên chức, người lao động ở Nhà trường phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân;

e) Thực hiện các nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân ở Nhà trường không tổ chức Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở Nhà trường theo quy định.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 10 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ban CDQCDC trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà